Quyển 18 (Kinh số 490 - 503)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 385

Á !FT^i Á FT* A ? _ _ / _ nn \ *1 -l Bay giơ, The Ton bao các Ty-kneo: Nêu đôi với một pháp quán sát vô thường, quán sát biên đôi, quán sát lìa dục, quán sát diệt mất, quán sát xả ly, cứu cánh giải thoát, giải thoát khổ. Nghĩa là tát cả chúng sanh do thực mà tôn tại. Lại có hai pháp: Đó là danh và sac. Lại có ba pháp: Đó là ba thọ. Lại có bốn pháp: Đó là bốn thực. Lại có năm pháp: Đó là năm thọ ấm. Lại có sáu pháp: Đó là sáu nội, ngoại nhập xứ. Lại có bảy pháp: Đó là bảy thức trụ. Lại có tám pháp: Đó là tám pháp thế gian. Lại có chín pháp: Đó là chín chỗ ở của chúng sanh. Lại có mười pháp: Đó là mười nghiệp. Đôi với mười pháp này, chơn chánh quán sát vô thường, quán sát biên z. ĩ

đôi, quán sát ly dục, quán sát diệt mát, quán sát xả ly, cứu cánh giải thoát, giải thoát khổ. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 490 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Ma-kiệt-đề, xóm Na-la. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng ở nước Ma-kiệt-đề? xóm Na-la. Khi ấy ngoại đạo xuất gia tên Diêm-phù-xa, là bạn cũ của Tôn giả Xá-lợi-phất. Diêmphù-xa đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, cùng nhau thăm hỏi xong lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Trong Pháp, Luật của Hiền thánh có việc gì khó? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Chỉ có xuất gia là khó. -Tại sao xuất gia lại khó? Vì chỉ có tâm ưa thích nên khó. Vì sao ưa thích là khó? Vì thường phải ưa thích tu tập thiện pháp nên khó. Diêm-phù-xa lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Có đạo lý, có hướng đi tu tập, tu tập nhiều, thường tu tập thì thiện pháp có tăng trưởng không? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là bát chánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Diêm-phù-xa nói: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Đây là đường lành, đây là hướng lành, phải tu tập, tu tập nhiều đối với các pháp lành, thường tu tập tăng trưởng. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Người xuất gia thường tu tập đạo này chẳng bao lâu sau được sạch hét các lậu.

386 KINH TẠP A-HÀM

Khi ấy hai vi Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. (Như thế Diêm-phù-xa hỏi phần tựa bốn mươi kinh). Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thê nào gọi là người thiện thuyêt pháp, làm chô chánh hướng cho thê gian? Thế nào gọi là thiện thệ của thế gian? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Nếu thuyết pháp về điều phục dục tham, điều phục sân nhuế, điều phục ngu si, là người thuyết pháp hay ở thế gian. Nếu hướng đến điều phục dục tham, hướng đến điều phục sân nhuế, hướng đến điều phục ngu si thì gọi là chánh hướng. Nếu tham dục đã sạch hết, không còn sót thì đã đoạn, đã biết. Sân nhuế, ngu si đã sạch hết không còn sót thì đã đoạn, đã biết. Đây gọi là thiện thệ của thế gian. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì có thể khéo đoạn dứt Idiong? -Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Sau khi hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ.

Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là Niết-bàn, thế nào là Niết-bàn? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Niết-bàn là tham dục đã hết, sân nhuế, ngu si đã hết, các phiền não sạch hết, gọi là Niết-bàn. -Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều có đạt đến Niết-bàn không? Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Sau khi hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Vì sao ở chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Vì muôn đoạn dứt tham dục, sân nhuê và ngu si nên ở chô Sa-môn Cùđàm xuất gia tu Phạm hạnh. -Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì có đoạn được tham dục, sân nhuế, ngu si không? -Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Sau khi hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ.

KINH TẠPA-HÀM 387

Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là hữu lậu sạch hết. Thế nào là hữu lậu được sạch hết? Xá-lợi-phất đáp: Hữu lậu có ba. Đó là dục hữu lậu, hữu hữu lậu và vô minh hữu lậu. Ba hữu lậu này dứt sạch, không còn sót thì gọi là hữu lậu sạch. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì các lậu sạch hết không? Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Gọi là A-la-hán, thế nào là A-la-hán? Tham dục đã dứt sạch không còn sót, sân nhuế và ngu si đã dứt sạch không còn sót thì gọi là A-la-hán. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều đắc A-la-hán không? —Có. Đó là bát chánh dạo, từ chánh kiến đến chánh đinh. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Nói là A-la-hán. Thế nào gọi là A-la-hán? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Tham dục, sân nhuế, ngu si vĩnh viễn dứt sạch không còn sót, gọi là A-la-hán. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều đắc A-la-hán không? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là vô minh, thế nào là vô minh? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Nói là vô minh, nghĩa là đoi với mé trước không biết, mé sau không biết, mé giữa không biết; không biết Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng; không biết khổ, tập, diệt, đạo; không biết thiện, bất thiện và vô ký; không biết trong, không biết ngoài. Nếu đối với những thứ trên bị ám chướng, không biết thì gọi là vô minh. Diêm-phù-xa nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: Đây là chỗ tích tụ tối tăm lớn. Diêm-phù-xa lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều đoạn dứt vô minh không?

388 KINH TẠPA-HÀM

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Nói là hữu lậu. Thế nào là hữu lậu? (... Tôn giả Xá-lợi-phất đáp như kỉnh trước). Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là hữu, thế nào là hữu? —Hữu có ba, đó là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều đoạn dứt những hữu này không? Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vi Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ.

Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Nói là có thân. Thế nào là có thân? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Có thân là năm thọ ấm. Thế nào là năm thọ ấm? Đó là sắc thọ ấm, thọ thọ ấm, tưởng thọ ấm, hành thọ ấm, thức thọ ấm. Có đạo, có hướng, đoạn dứt hữu thân này không? -Có. Đó là bát chánh dạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngoi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là khổ. Thế nào là khổ? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Ipiổ là sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, ái biệt ly khổ, oán tang hội khổ, cầu bất đắc khổ (... lược nói, năm thọ ấm khổ). Đây gọi là khổ. -Có dạo, có hướng, đoạn dứt những khô này không? -Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh đinh. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngòi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Nói là lưu, thế nào gọi là lưu? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Lưu là dục lưu, hữu lưu, kiến lưu và vô minh lưu. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều đoạn dứt những lim này không? Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ.

KINH TẠPA-HÀM 389

Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

Nói là ách, thế nào là ách?

(Ách nói giống như lưu).

Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

-Nói là thủ, thế nào là thủ?

Thủ có bốn: Dục thủ, ngã thủ, kiến thủ, giới thủ.

Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiêu thì đoạn dứt những thủ này không? -Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Nói là phược, thế nào là phược? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Phược có bốn: Tham dục phược, sân nhuế phược, giới thủ phược và ngã kiến phược. -Có dạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều có đoạn dứt những phược này không? -Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngoi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là kiết, thế nào là kiết? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Kiết có chín: Đó là ái kiết, sân kiết, mạn kiết, vô minh kiết, kiến kiết, tha thủ kiết, nghi kiết, tập kiết và xan kiết. Có dạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì có đoạn dứt những kiết ấy không? -Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là sử. Thế nào là sử? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Sử có bảy: Đó là tham dục sử, sân nhuê sử, hữu ái sử, mạn sít, vô minh sử, kiến sử và nghi sử. -Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì đoạn dứt những sử ấy không? -Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Gọi là dục, thế nào là dục?

390 KINH TẠP A-HÀM

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Dục là mắt phân biệt sắc: sắc đáng yêu thích, nghĩ nhớ, đắm trước. Tai và âm thanh, mũi và mùi5 lưỡi và vị, thân phân biệt xúc đáng yêu thích, nghĩ nhớ, đắm trước. Này Diêm-phù-xa! Năm công năng: sắc, thanh, hương, vị, xúc chẳng phải là dục, chỉ là tư duy giác tưởng. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất liền nói kệ: Hết thảy sắc thế gian, Chẳng sử ái dục kia, Chỉ có người giác tưởng, Đó là người ái dục. Bao nhiêu cảnh sắc kia, Thường ở nơi thế gian, Điều phục tâm ái dục, Đó là người thông tuệ. Diêm-phù-xa lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phât! Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiêu có đoạn dứt những dục ấy không? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là triền cái, thế nào là triền cái? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Triên cái có năm. Đó là tham dục cái, sân nhuê cái, thùy miên cái, trạo hôi cái và nghi cái. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì đoạn dứt năm triền cái ấy không? Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là dừng nghỉ, thế nào là dừng nghỉ? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Dừng nghỉ là đối với ba kiết đã dứt. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì đoạn dứt được ba kiết ấy không? Có. Đó là bát chánh dạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vi Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là được dừng nghỉ, thế nào là được dừng nghỉ? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Được dừng nghỉ, nghĩa là ba kiết sử đã dứt, đã biết. Có đạo, có hướng để có thể đoạn ba kiết sử chăng? Có. Đó là bát chánh dạo, từ chánh kiến cho đến chánh định.

KINH TẠPA-HÀM 391

Bấy giờ, hai vị Chánh sĩ cùng nhau đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Nói là được dừng nghỉ bậc thượng, thế nào là được chỗ dừng nghỉ bậc thượng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Được chỗ dừng nghỉ bậc thượng nghĩa là đã đoạn, đã biết tham dục, sân nhuế, ngu si, vĩnh viễn dứt hẳn, không còn sót. Đó gọi là được chỗ dừng nghỉ bậc thượng. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì có đạt đến sự dừng nghỉ bậc thượng không? -Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là được chỗ dừng nghỉ bậc thượng, thế nào là được chỗ dừng nghỉ bậc thượng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Được chỗ dừng nghỉ bậc thượng nghĩa là đã đoạn, đã biết tham dục, sân nhuế, ngu si, vĩnh viễn dứt hẳn, không còn sót. Đó gọi là được chỗ dừng nghỉ bậc thượng. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì được chỗ dừng nghỉ bậc thượng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là bát chánh đạo? từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Nói là thanh lương, thế nào là thanh lương? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Thanh lương là năm hạ phần kiết sử hết sạch, tức là thân kiến, giới thủ, nghi, tham dục và sân nhuế. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì đoạn dứt năm hạ phần kiết sử ấy đạt đến thanh lương không? Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vi Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Nói là được thanh lương, thế nào là được thanh lương? Tôn giả Xá-lợi-phất

đáp: Đối với năm hạ phần kiết sử đã dứt, đã biết. Đó gọi là được thanh lương.

CÓ đạo, CÓ hướng tu tập, tu tập nhiều thì được thanh lương không? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Có. Đó là bát chánh dạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là thanh lương bậc thượng, thế nào là thanh lương bậc thượng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Thanh lương bậc thượng nghĩa là tham dục, sân nhuê và ngu si vĩnh viên dứt hẳn, không còn sót; tất cả phiền não vĩnh viễn dứt hẳn, không còn sót. Đó gọi là thanh lương bậc thượng. -Có dạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì đạt đến thanh lương bậc thượng không? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Gọi là đạt được thanh lương bậc thượng, the nào là đạt được thanh lương bậc thượng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Đạt được thanh lương bậc thượng là đối với tham dục vĩnh viễn dứt sạch, không còn sót, đã đoạn, đã biết. Đối với sân nhuế, ngu si vĩnh viễn dứt sạch, không còn sót, đã đoạn, đã biết. Đó gọi là đạt được thanh lương bậc thượng. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì được thanh lương bậc thượng này không? -Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vi Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là ái, thế nào gọi là ái? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Ái có ba là dục ái, sắc ái và vô sắc ái. Có đạo, có hướng tu tập, tu tập nhiều thì dứt ba ái này không? Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là nghiệp tích, thế nào là nghiệp tích? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

Nghiệp tích là mười nghiệp tích bất thiện. Đó là sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham dục, sân nhuế và tà kiến. Có dạo, có hướng tu tập, tu tập nhiêu thì đoạn dứt mười nghiệp tích này không? Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vi Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. Diêm-phù-xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Nói là uế, thế nào là uế? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -uế có ba là tham dục, sân nhuế và ngu si. -Có dạo, có hướng tu tập, tu tập nhiêu thì đoạn dứt ba uê này không? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là bát chánh đạo, từ chánh kiến đến chánh định. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng dậy cáo từ. (Giông như kỉnh nói vê uê; cũng vậy các kinh nói vê câu nhiêm, dơ bân, kinh cấu, ni, gai nhẹm, luyến tiếc và trói buộc cũng như thế).

KINH SỐ 491 (.Giống như kinh Dỉêm-phù-xa hỏif kinh Sa-môn xuất gia hỏi cũng giống như the).

KINH SỐ 492 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng đang ở đó? Tôn giả nói với các Tỳ-kheo: Nếu có Tỳ-kheo được vô lượng tam-muội? thân tác chứng đầy đủ thì khi thân thể hoại diệt được Niết-bàn, tâm không còn ưa thích đắm trước, tiếc nuối thân. Ví dụ? như

người tay dính đầy keo mà vịn trên cành cây thì tay họ bị dính trên cành không gỡ ra được. Vì sao? Vì chất keo dính đầy tay. Này các Tỳ-kheo! Vô lượng tam-ma-đê, thân đã tác chứng, tâm không còn đăm trước. Nếu khi thân thể hoại diệt, được Niết-bàn. Nếu tâm còn tiếc nuối thân thì cuối cùng không xả ly được, không được hiện pháp, tùy thuận giáo pháp, cho đến khi mạng chung cũng chẳng được gì mà phải sanh lại cõi này, rốt cuộc rồi cũng không phá được ngu si, tối tăm. Ví như bên cạnh làng có cái ao bùn sâu thăm thẳm, nhưng trời hạn lâu, không mưa, nước ao cạn khô, đất trong lòng ao nứt ra. Như thế, Tỳ-kheo không thấy được pháp, tùy thuận giáo pháp khi mạng chung cũng chẳng được gì, trở lại đọa vào cõi này.

394 KINH TẠPA-HÀM

Nếu có Tỳ-kheo được vô lượng tam-muội9 thân tác chứng đầy đủ thì khi thân thể hoại diệt được Niết-bàn, tâm sanh ra an lạc, vui vẻ, không nuối tiếc thân này; giống như người có bàn tay sạch sẽ, khô ráo, khi vịn vào cành cây, tay không bi dính theo cây. Vì sao? Vì bàn tay sạch. Như thế Tỳ"kheo được vô lượng tam-muội, thân tác chứng đầy đủ thì khi hữu thức hoại diệt được Niết- bàn, tâm sanh tin tưởng vui vẻ, không tiếc nuối thân, hiện pháp, tùy thuận pháp khi mạng chung không còn sanh lại cõi này. Thế nên Tỳ-kheo phải siêng năng phương tiện phá tan vô minh. Giống như bên cạnh làng có cái ao bùn, nước chảy bốn mặt, trời hay mưa, nước thường vào ao đầy rẫy, đồ dơ bẩn chảy ra hết, ao nước kia trong trẻo. Tỳ-kheo như thế đều được hiện pháp, tùy thuận giáo pháp, khi mạng chung không sanh trô lại cõi này. Do đó5 Tỳ-kheo phải siêng năng phương tiện phá tan vô minh. Tôn giả Xá-lợi-phất nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 493 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo ở nơi vắng vẻ, hoặc ở giữa đất trống, trong rừng, dưới cội cây nên học thế này: "Quay vào bên trong quán sát, tư duy, tự biết trong tâm còn có dục tưởng kh6ng?” Nếu không tự biết được, hãy ở nơi cảnh giới hoặc ở nơi tinh tướng. Nếu có ái dục khởi lên là biết trái với hạnh viễn ly. Giống như người dùng sức chèo thuyền ngược dòng đi lên, nếu thân hơi mệt mỏi, biếng nhác thì thuyền quay ngược lại, thuận dòng đi xuống. Cũng vậy, Tỳ-kheo tư duy tinh tướng, trở lại sanh ra ái dục, trái với hạnh viễn ly là vì Tỳ-kheo ấy tu học phương tiện kém, không đạt được sự thuần tịnh. Do đỏ, trở lại chìm trong ái dục, không được pháp lực, tâm không tĩnh lặng, không thuần nhất được tâm mình; đối với tịnh tướng kia tuy sanh ái dục, trôi nổi lăn lóc, trái với hạnh viễn ly. Nên biêt, Tỳ-kheo này không dám tư nhận đôi với công năng ngũ dục, mình đã được lìa dục giải thoát. Nêu Tỳ-kheo ở trên đát trông, trong rừng hoặc dưới cội cây, phải tư duy như vầy: "Trong tâm ta có lìa dục không?59 Tỳ-kheo ấy nên ở nơi cảnh giới hoặc quán tịnh tướng. Nếu biết tâm mình đối với tịnh tướng kia đã viễn ly tức thuận dòng tiến lên. Giống như lông chim vào lửa thì quắn lại, không có nở ra; cũng vậy, Tỳ-kheo, hoặc quán lấy tịnh tướng, tức thuận với viễn ly, trôi nhanh theo dòng. Này Tỳ-kheo! Nên biết như thế, tinh tấn tu hành, tâm không giải đãi, được pháp tĩnh lặng, dừng nghỉ an vui, nhất tâm thuần tịnh, thầm nói: “Ta đã tư duy, đối với tịnh tướng, thuận hạnh viễn ly, tùy thuận tu đạo thì có

thể tự nhận đoi với công năng ngũ dục được lìa dục giải thoát."

KINH TẠPA-HÀM 395

Tôn giả Xá-lợi-phất nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 494 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ở trong núi Kỳ-xà quật. Sáng sớm Tôn giả đắp y, mang bát ra khỏi núi, vào thành Vương Xá khất thực. Bên lề đường, Tôn giả thấy một cây đại thọ chết khô liền đến nơi cội cây ấy trải tọa cụ ngồi ngay thẳng, nói với các Tỳ-kheo: -Nếu có Tỳ-kheo tu tập thiền đinh tư duy, có thần thông, tâm được tự tại, muốn biến cây khô này thành đất, tức thì thành đất. Vì sao? Vì trong cây khô này có địa giới. Thế nên Tỳ-kheo có thần thông, tâm muốn tạo ra đất, tức thì thành đát không khác. Nêu có Tỳ-kheo được sức thân thông, tự tại như y, muôn khiên cây này làm thành các vật như nước, lửa, gió, vàng, bạc, v.v... đêu thành tựu không khác. Vì sao? Vì trong cây khô này có thủy giới. Thế nên Tỳ-kheo thiền định tư duy, được sức thần thông, tự tại như ý, muốn khiến cây khô này thành vàng, tức thời thành vàng không khác, và những vật khác cũng đều thành tựu như thế. Vì sao? Vì trong cây khô kia có các giới. Do đó? Tỳ-kheo thiền định tư duy, được sức thần thông, tự tại như ý, muốn làm thành các vật, thảy đều thanh tựu không khác. Tỳ-kheo nên biết, Tỳ-kheo thiền định tư duy, cảnh giới thần thông không thể nghĩ bàn. Thế nên, Tỳ-kheo phải tinh cần tư duy, học các thần thông. Tôn giả Xá-lợi-phất nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 495 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương x trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ở trong núi Kỳ-xà quật. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: Người phạm giới là vì phá giới cho nên chỗ nương tựa giảm sút, tâm không còn an lạc. Tâm không còn an lạc nên mất tam-muội tĩnh lặng an lạc, mất hẳn sự thấy biết như thật, sự nhàm chán, xa lìa, ly dục, giải thoát, không thể được Vô dư Niết-bàn. Giống như gốc cây mục thì hết thảy cành, lá, hoa, trái khó thành tựu; Tỳ-kheo phạm giới cũng lại như vậy, công đức giảm sút, tâm không còn an lạc, tâm không an lạc nên mất tam-muội tĩnh lặng an lạc, mất hẳn sự thấy biết như thật, sự nhàm chán, xa lìa, ly dục, giải thoát; không thể được Vô dư Niết-bàn.

396 KINH TẠP A-HÀM

Tỳ-kheo trì giới, căn bổn đầy đủ, chỗ nương tựa đầy đủ? tâm được tín lạc; được tín lạc nên tâm được hoan hỷ, đạt đên tam-muội tịch tĩnh an lạc, thây biêt như thật, nhàm chán, xa lia, ly dục, giải thoát, được giải thoát rồi mau chóng đạt đến Vô dư Niết-bàn. Ví như gốc cây không mục thì cành lá, hoa, trái đều được thành tựu; Tỳ-kheo trì giới cũng lại như thế, căn bổn đầy đủ, chỗ nương tựa thành tựu, tâm được tín lạc, được tín lạc rồi hoan hỷ, được tam-muội tịch tĩnh an lạc, thấy biết như thật, nhàm chán, xa lìa, ly dục, giải thoát, mau được VôdưNiết-bàn. Tôn giả Xá-lợi-phất nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe rồi, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 496 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: Nêu các Tỳ-kheo khởi lên tranh cãi với nhau rang có Tỳ-kheo phạm tội, Tỳ-kheo cử tội, v.v... Những điều này nếu không nương vào chánh tư duy, tự tỉnh quán sát, nên biết Tỳ-kheo kia luôn luôn bướng bỉnh, ngang ngạnh, tranh cãi kiện tụng càng tăng và chống đối nhau, đào sâu thêm sự hận thù. Đối với những tội lỗi đã khởi, không thể dùng Chánh pháp, Luật, ngăn chặn cho nó dừng lại. Nếu Tỳ-kheo đã khởi lên tranh tụng, hoặc là Tỳ-kheo phạm tội, hoặc là Tỳ-kheo cử tội, đều phải y vào chánh tư duy, tự tỉnh giác quán sát, chế phục, tự trách, nên biết Tỳ-kheo ấy không còn ngang ngạnh, chống báng nhau, hận thù không tăng trưởng, đổi với tội đã khởi có thể dùng Chánh Pháp, Luật, ngăn chặn cho nó dừng lại. Thế nào là Tỳ-kheo chánh tư duy, tự tỉnh giác, quán sát? Này Tỳ-kheo nen tư duy như vầy: "Ta thật không phải, không tốt, đáng lẽ không nên tạo tội, để cho người khác bắt gặp mình, nếu mình không tạo tội này thì người kia ắt không bắt gặp mình phạm tội nên không vui vẻ, hiềm trách, nên cử tội. Những Tỳ-kheo khác nghe được, cũng hiềm trách, the nên luôn luôn tranh tụng, ngang bướng càng tăng trưởng, tranh cãi với nhau. Đối với tội đã khởi, không thể dùng Chánh pháp, Luật, ngăn chặn dừng lại. Nay ta tự biết như mình đã nộp đủ thuế." Đó gọi là Tỳ-kheo đối với tội đã khởi tự quán sát. Thế nào là Tỳ-kheo cử tội, hay tự tỉnh giác, quán sát? Tỵ-kheo cử tội nên nghĩ như vầy: "Trưởng lão kia phạm tội không tốt khiến ta bắt gặp, nếu người ấy không phạm tội không tốt đó thì mình đâu có thấy, vì mình bắt gặp tội kia nên không vui, phải nói ra. Nấu những Tỳ-kheo khác bắt gặp cũng không vui và phải cử tội ông ấy. Sự tranh tụng kéo dài tăng trưởng không dừng, không thể dùng Chánh pháp, Luật, ngăn chặn những tội đã làm, khiến cho dừng. Ta từ nay hãy tự từ bỏ như mình nộp đủ thug." Như thế Tỳ-kheo cử tội khéo nương vào chánh tư duy, nội tĩnh quán sát. Do đó, này các Tỳ-kheo, người có tội và cử

tội đều phải nương vào chánh tư duy, tự quán sát đừng để cho sự ngang ngạnh, bướng bỉnh tăng trưởng thêm lên. Này các Tỳ-kheo! Phải dừng tranh tụng, nếu tranh tụng khởi thì có thể dùng Chánh pháp, Luật, ngăn chặn khiến nó dừng lại. Tôn giả Xá-lợi-phất nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe rồi, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 497 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ Phật; lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo cử tội muốn cử tội người khác, khiến cho tâm an trụ, phải có bao nhiêu pháp thì được cử tội người khác? Phật dạy: -Nếu Tỳ-kheo khiến tâm an trụ, phải có đủ năm pháp mới được cử tội người. Thế nào là năm? Đó là: (i) Thật, chẳng phải không thật, (ii) Đúng thời, không phải phi thời, (iii) Nghĩa lợi ích, chẳng phải phi nghĩa lợi ích. (iv) Nhu nhuyến, không thô bạo. (v) Từ tâm, không sân hận. Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo cử tội phải đủ năm pháp này mới được cử tội người khác. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo bị cử tội, phải dùng bao nhiêu pháp mới tự an được tâm mình? Phật dạy: -Tỳ-kheo bi cử tội phải do năm pháp mới khiến cho tâm mình an được, phải nghĩ rằng: (i) Người kia từ chỗ nào được

cử tội là đúng sự thật, chớ đừng khiến không thật. (ii) Đúng thời, chớ đừng khiến phi thời, (iii) Đúng nghĩa lợi ích, chớ đừng khiến phi nghĩa lợi ích. (iv) Nhu nhuyến, chớ đừng khiến thô bạo. (v) Từ tâm, chớ đừng khiến sân hận. Này Xá-lợi-phất! Người bị cử tội phải có đủ năm pháp này thì mới tự an được tâm mình. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con thấy cử tội người khác không thật, phi thời, phi nghĩa lợi ích, chẳng phải nghĩa lợi ích, thô bạo, không nhu nhuyến, sân hận, không có từ tâm. Bạch Thế Tôn! Đối với Tỳ-kheo cử tội người khác mà không đúng sự thật thì phải dùng bao nhiêu pháp có lợi ích, khiến cho họ hoi cải? Phật dạy: Tỳ"kheo cử tội mà không đúng sự thật, phải dùng năm pháp lợi ích, khiên họ hối cải được. Phải nói họ rằng: “Thua Trưởng lão! Hôm nay Trưởng lão cử tội, không thật chứ chẳng phải thật; Trưởng lão nên hối cải, phi thời chứ chẳng

phải thời, phi nghĩa lợi ích chứ chẳng phải là nghĩa lợi ích, thô bạo chứ chẳng phải là nhu nhuyến, sân hận chứ chẳng phải là từ tâm. Trưởng lão nên hối cải.99 Này Xá-lợi-phất! Đối với Tỳ-kheo cử tội người khác mà không đúng sự thật thì phải dùng năm pháp lợi ích này khiến cho họ hối cải, cũng để khiến cho các Tỳ-kheo vị lai đừng cử tội người khác không đúng sự thật. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo bi cử tội không đúng sự thật, phải dùng bao nhiêu pháp để khỏi áy náy? Phật dạy: Tỳ-kheo bị cử tội không đúng, phải dùng năm pháp đe khỏi áy náy. Người ấy phải nghĩ thế này: ÍCTỳ-kheo kia cử tội không thật chứ chẳng phải thật, phi thời chứ chẳng phải đúng thời, không lợi ích chứ chẳng phải lợi ích, thô bạo chứ chăng phải nhu nhuyễn, sân hận chứ không có từ tâm; ta thật là áy náy." Tỳ-kheo bị cử tội không thực nên dùng năm pháp này đe tự an tâm mình, không tự áy náy. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có Tỳ-kheo cử tội đúng sự thật chứ chẳng phải không thật, đúng thời chứ chẳng phải phi thời, nghĩa lợi ích chứ chẳng phải không có nghĩa lợi ích, nhu nhuyến chứ chẳng phải thô bạo, từ tâm chứ chẳng phải sân hận. Tỳ-kheo cử tội đúng thì phải dùng bao nhiêu pháp lợi ích để không hối hận? Phật dạy: Tỳ-kheo cử tội đúng thì nên dùng năm pháp lợi ích để không hối hận. Phải nói thế này: “Thua Trưởng lão! Trưởng lão cử tội đúng thật chứ chẳng phải không thật, đúng thời chứ chẳng phải phi thời, nghĩa lợi ích chứ chẳng phải không có nghĩa lợi ích, nhu nhuyến chứ chẳng phải thô bạo, từ tâm chứ chẳng phải sân han.” Này Xá-lợi-phất! Ty-kheo cử tội đúng phải dùng năm pháp lợi ích này thì không hối hận, cũng để khiến cho Tỳ-kheo đời sau cử tội người khác đúng mà không hối hận. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo bị cử tội đúng, phải dùng bao nhiêu pháp lợi ích để không áy náy? Phật dạy: Tỳ-kheo bị cử tội đúng, phải dùng năm pháp lợi ích thì không áy náy. Phải nói thế này: ÍẾTỳ-kheo kia cử tội đúng chứ chẳng phải không đúng, ông đừng áy náy, đúng thời chứ chẳng phải phi thời, có lợi ích chứ chẳng phải không có lợi ích, nhu nhuyến chứ chẳng phải thô bạo, có từ tâm chứ chẳng phải sân hận; ông đừng áy náy.”

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con thấy Tỳ-kheo bị cử tội đúng mà lại sân hận. Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo bị cử tội đúng mà sân hận thì phải dùng bao nhiêu

pháp để tự tỉnh giác đối với sân hận? Phật dạy: Tỳ-kheo bị cử tội đúng mà khởi sân hận thì phải dùng năm pháp để tự tỉnh giác, tức là phải nói với người ấy rằng: “Thua Trưởng lão, Tỳ-kheo kia cử tội ông đúng thật chứ chẳng phải không thật. Ông chớ sân hận... từ tâm chứ chẳng phải sân han." Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo bị cử tội đúng mà khởi sân hận nên dùng năm pháp này để tỉnh giác, đối trị sân hận. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Nếu con bị cử tội đúng hay không đúng thì đối với hai người này con phải tự an tâm mình. Nếu họ đúng thì con phải tự biết. Hoặc họ không đúng thì con phải tự hóa giải rằng: uĐiều này không dúng, nay ta tự biết không có lỗi ấy." Bạch Thế Tôn, con phải như thế, như lời Thế Tôn đã dạy trong bài kinh ví dụ về rừng cây, dạy cho các Sa-môn: "Nhu có giặc đến bắt ông dùng cưa, cưa xẻ thân thể ông, các ông đối với giặc móng niệm ác, nói lời ác là tự sanh ra chướng ngại. Thế nên, Tỳ-kheo, nêu giặc dùng cưa xẻ thân của các ông thì các ông đối với giặc chớ khởi lòng ác và nói lời ác, chỉ tự làm chướng ngại. Đối với người kia nên sanh lòng từ bi, không oán, không hận. Đối với cảnh giới bốn phương phải an trụ đầy đủ chánh định, từ tâm. Nên học như thế." Do đó, bạch Thế Tôn, con phải như thế, dúng như lời Thế Tôn đã dạy, cởi bỏ được cái khổ của thân, nên tự an nhẫn; huống chi những cái khổ chút xíu hay những lời phỉ báng nhỏ nhặt mà không nhẫn được. Những Sa-môn đã vì lợi dưỡng, Sa-môn đã vì tham dục, nay muốn đoạn dứt pháp bất thiện, muốn tu thiện pháp thì đối với pháp bất thiện này nên đoạn, đối với pháp thiện nên tinh tấn dũng mãnh, khéo tự phòng ngừa, nhiếp niệm tư duy, không buông lung, nên học như vậy. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Con nếu cử tội Tỳ-kheo khác thì đúng sự thật chứ chẳng phải không thật, đúng thời chứ chẳng phải phi thời, nghĩa lợi ích chứ chẳng phải không lợi ích, nhu nhuyến chứ chẳng phải thô bạo, có từ tâm chứ chẳng phải sân hận. Nhtrng Tỳ-kheo bị cử tội kia vẫn có người ôm lòng sân hận. Phật hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Như những Tỳ-kheo nào nghe thầy cử tội họ mà nổi sân hận? Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo kia cong vạy, giả dối, lừa gạt bất tín, không hổ, không thẹn, giải đãi, thất niệm, bất định tĩnh, ác tuệ, ngã mạn, trái với hạnh viễn ly, không kính giới luật, không trọng Sa-môn, không tinh cần tu học,

không tự tỉnh giác quán sát, vì sinh sông mà xuất gia, không vì câu Niêt-bàn an lạc thì Tỳ-kheo như thế nghe con cử tội liền sanh sân hận. Phật hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Những hạng Tỳ-kheo nào nghe thây cử tội mà không sân hận? Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo tâm không cong vạy, không hư dối lừa gạt, có chánh tín, biết hổ thẹn, tinh cần chánh niệm, chánh định, trí tuệ? không ngã mạn, không bỏ hạnh viễn ly, tôn kính giới luật, mến hạnh Sa-môn, tôn sùng Niêt-bàn, vì pháp xuất gia, không vì sinh sông thì Tỳ-kheo như thê nghe con cử tội hoan hỷ, nhận lãnh như uông cam lộ. Ví như cô gái dòng Sát-đê-lợi hay Bà-la-môn tắm gội sạch sẽ, được bông hoa đẹp ưa thích nâng niu lấy cài lên đầu. Tỳ-kheo như thế không cong vạy, không hư dối, không lừa gạt, chánh tín, có tâm hổ thẹn, tinh cần chánh niệm, chánh định, trí tuệ, không ngã mạn, giữ hạnh viễn ly, tôn kính giới luật, thích hạnh Sa-môn5 siêng tu tập, tỉnh giác quán sát, vì pháp xuất gia, chí cầu Niết-bàn. Tỳ-kheo như thế nghe con cử tội, vui vẻ nhận như uống cam lộ. Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Nếu

Tỳ-kheo kia cong vạy, hư dối, lừa gạt, bất tín, không hổ thẹn, giải đãi, thất niệm, bất định, ác tuệ, ngã mạn, trái với hạnh viễn ly, không kính giới luật, không thích hạnh Sa-môn9 không cầu Niết-bàn, vì sanh kế xuất gia thì đối với Tỳ-kheo như thế, không nên dạy dỗ và trò chuyện. Vì sao? Vì những Tỳ- kheo này phá Phạm hạnh. Nếu Tỳ-kheo không cong vạy, không hư dối, không lừa gạt, chánh tín, hổ thẹn, tinh cần, chánh niệm, chánh định, trí tuệ, không ngã mạn, tâm thích viễn ly, tôn kính giới luật, thích hạnh Sa-môn9 chí cầu Niết-bàn, vì pháp xuất gia thì đối với Tỳ-kheo như thế, phải nên dạy dỗ. Vì sao? Vì những Tỳ-kheo này hay tu Phạm hạnh, hay tự đứng vững. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 498 y Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại vườn Am-la của người bán y tên là Na-la-kiện-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đến chỗ Phật; cúi đầu lễ chân Phật rồi lui ngồi một bến, bạch Phạt: Con tin sâu về Thế Tôn rằng: "Dù các Sa-môn hay Bà-la-môn quá khứ, vị lai hay hiện tại có trí tuệ cũng không bằng trí tuệ của Thế Tôn, huống lại là hơn!" Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

KINH TẠPA-HÀM 401

Lành thay! Làrýi thay, Xá-lợi-phất! Lành thay lời nói về đệ nhất, ở giữa đại chúng rống lên tiếng sư tử, tự nói tin sâu về Thế Tôn rằng: “DÍI các Sa-môn, các Bà-la-môn quá khứ, vị lai, hiện tại có trí tuệ cũng không bằng trí tuệ của Thế Tôn, huống lại là hơn!” Phật hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thầy có biết rõ về Phật quá khứ có giới tăng thượng không? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn, không biết!

Đức Phật lại nói: Này Xá-lợi-phất! Thầy có biết pháp như thế, tuệ như thế, minh như thế, giải thoát như thế và trụ như thế không? Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn, không biết! Phật lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thầy co biết Phật vị lai có giới tăng thượng, pháp như thế, tuệ như thế, minh như thế, giải thoát như thế và trụ như thế không? Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không biết! Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Thầy có biết Phật hiện tại có giới tăng thượng, pháp như thế, tuệ như thế, minh như thế, giải thoát như thế và trụ như thế không? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Bạch Thế Tôn, không biết! Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Thầy nếu không biết trong tâm của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai có các pháp đó, tại sao ở giữa đại chúng rông lên tiêng sư tử tán thán như thê này: “Con tin sâu về Thế Tôn, dù các Sa-môn hay Bà-la-môn quá khứ, vị lai, hiện tại có trí tuệ thì cũng không bằng trí tuệ của Thế Tôn, huống lại là hơn"? Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con không biết giới hạn trong tâm của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, nhưng con có thê biêt giới hạn vê pháp của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Con nghe Thế Tôn thuyết pháp, càng nghe càng sâu, càng nghe càng thù thắng, càng nghe càng tăng thượng, càng nghe càng vi diệu. Con nghe Thế Tôn thuyết pháp, biết một pháp tức đoạn một pháp, biết một pháp liền chứng một pháp, biết một pháp tức tu tập một pháp, cứu cánh nơi pháp. Thế nên, đối với bậc Đại sư, lòng tin của con thanh tịnh, tâm được thanh tinh, Thế Tôn là bậc Đẳng Chánh Giác.

402 KINH TẠPA-HÀM

Ví như quốc vương có vòng thành bao quanh bốn mặt, kiên cố, chắc chắn, chỉ có một cửa ra vào, không có cửa thứ hai, sai người đứng giữ cửa, nhân dân ra vào đều từ cửa này, hoặc đi ra hoặc đi vào, người giữ cửa kia tuy không biết số người nhiều hay ít, nhimg phải biết nhân dân chỉ đi có một cửa này, không đi chỗ khác. Giống như thế, con biết chư Phật quá khứ, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác quá khứ đã dứt sạch năm thứ ngăn che não loạn tâm; lại đối với người tuệ lực kém, bị rơi vào chướng ngại, không hướng đến Niết-bàn, khiến họ tu tứ niệm xứ, tu bảy giác phần, được Chánh đẳng Chánh giác. Chư Phật Thế Tôn đời vị lai cũng đoạn sạch hết phiền não ngũ cái; lại đối với người tuệ lực kém, bị rơi vào chướng ngại, không hướng đến Niết-bàn, khiến họ tu tứ niệm xứ, tu bảy giác phần, được Chánh đẳng Chánh giác. Chư Phật, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác hiện tại cũng đoạn hết phiền não ngũ cái; lại đối với hạng người tuệ lực kém, bị rơi vào chướng ngại, không hướng đến Niết-bàn, khiến họ tu tứ niệm xứ, tu bảy giác phần, được Chánh đẳng Chánh giác. Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Đúng thế, đúng thế, Xá-lợi-phất! Chư vị ấy ở quá khứ, vị lai và hiện tại thảy đêu đoạn hét phiên não ngũ cái; lại đôi với hạng người tuệ lực kém, bi rơi vào chướng ngại, không hướng đến Niết-bàn, khiến họ tu tứ niệm xứ, tu bảy giác phần, được Chánh đẳng Chánh giác. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 499

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá? trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất ở trong núi Kỳ-xà quật. Khi ấy, có Tỳ-kheo Nguyệt Tử là đệ tử của Bề-bà-dạt-da, đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất thăm hỏi xong rồi đứng một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tỳ-kheo Nguyệt Tử:

-Tỳ-kheo Đe-bà-đạt-đa có hay thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo nghe không?

Nguyệt Tử thưa:

-Thưa có thuyết pháp.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Nguyệt Tử:

Đề-bà-đạt-đa thuyết pháp gì?

Nguyệt Tử thưa: Đề-bà-đạt-đa thuyết pháp như vầy: "Tỳ-kheo tâm pháp tu tâm, Tỳ-kheo này có thể tự nói trước rằng: 'Ta đã lìa dục, giải thoát khỏi công năng ngũ due.'" Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Nguyệt Tử: A Đê-bà-đạt-đa của ông vì sao không thuyêt pháp như vây: 66Tỳ-kheo tâm

pháp khéo tu tâm, lìa tâm tham dục, lìa tâm sân nhuê? lìa tâm ngu si, được pháp không tham, được pháp không sân và không si, không trở lại pháp dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu; thì Tỳ-kheo ấy có thể tự nói trước: 'Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau'"? Nguyệt Tử thưa: -Vị ấy không thể thuyết như vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Nguyệt Tử: -Nêu có Tỳ-kheo tâm pháp khéo tu tâm, có thê xa lìa tâm tham dục, tâm sân

hận và ngu si, được pháp không tham, không sân và không si; thì Tỳ-kheo ấy có thể tự nói trước: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Ví như gân thôn xóm có một dãy núi đá lớn, không thê chẻ được, không thể đập nát và xuyên thủng, nó dày đặc và kín mít, giả sử có gió từ phương Đông thổi tới, không thể làm nó lay động, cũng không thể vượt nó qua đến bốn phương. Như thế, gió từ phương Nam, Tây, Bắc và bốn góc thổi đến cũng không thể làm nó lay động và vượt qua khỏi nó. Cũng thế, Tỳ-kheo tâm pháp khéo tu tâm thì xa lìa tâm tham dục, tâm sân nhuế và ngu si, được pháp không tham, không sân và không si, Tỳ-kheo ấy có thể tự nói trước: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Ví như sắt đồng nhơn đá và trụ đồng cắm sâu trong đất, đắp đất lên chật kín, gió bốn phía có thổi đến cũng không thể lay động được. Cũng thế, Tỳ-kheo tâm pháp khéo tu tâm rồi xa lìa tâm tham dục, tâm sân nhuế và ngu si, được pháp không tham, không sân và không si, Tỳ-kheo ấy có thể tự nói trước: uSự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Ví như trụ đá dài mười sáu khuỷu tay, cắm vào lòng đất tám khuỷu tay, gió bốn phương thổi đến cũng không thể lay động được. Giống như thế, Tỳ-kheo tâm pháp khéo tu tâm rồi, đều xa lìa tâm tham dục, sân nhuế và ngu si, được pháp không tham, không sân và không si, có the tự nói trước: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Ví như người đót lửa chưa cháy, cháy roi thì không đót nữa. Giông như thê, Tỳ-kheo tâm pháp khéo tu tâm roi thì xa lìa tâm tham dục, sân nhuê và ngu si, được pháp không tham, không sân và không si, có the tự nói trước: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Tôn giả Xá-lợi-phất nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe rồi? hoan hỷ phụng hành.

404 KINH TẠPA-HÀM _____

KINH SỐ 500 A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng đang ở đó. Sáng sớm, Tôn giả Xá-lợi-phất đắp y, mang bát vào thành Vương Xá khất thực. Khất thực xong, ngồi bên cội cây thọ trai. Đang lúc ây có một nữ ngoại đạo xuất gia tên Tịnh Khâu từ trong thành Vương Xá đi ra có chút việc, gặp Tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi ăn bên cội cây, bà tiến tới hỏi: -Sa-môn đang ăn đấy à? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Vâng, đang ăn! Sa-môn đang ăn cách hạ khẩu thực phải không?

Thưa tỷ muội, không! Hay là ngưỡng khẩu thực?

Thưa tỷ muội, không! Chắc là phương khẩu thực?

-Thưa tỷ muội, không! -Như vậy là tứ duy khẩu thực phải không? Thưa tỷ muội, không! Nữ ngoại đạo lại hỏi: -Tôi hỏi Sa-môn đang ăn, Sa-môn đáp là đang ăn, tôi hỏi Sa-môn ăn cách hạ khẩu thực phải không, Sa-môn đáp không. Tôi hỏi về ngưỡng khẩu thực, phương khẩu thực và tứ duy khẩu thực, Sa-môn đều trả lời không. Sa-môn trả lời như vậy là ý nghĩa gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Thưa tỷ muội, có các Sa-môn hay

Bà-la-môn hiểu rành công việc, rõ cách tà vạy, kiếm ăn nuôi sống một cách tà vạy thì Sa-môn9 Bà-la-môn ấy là hạ khẩu thực. Nêu Sa-môn, Bà-la-môn ngước xem hiện tượng trăng sao, kiêm ăn nuôi sông một cách tà mạng như thê thì Sa-môn, Bà-la-môn ây là ngưỡng khâu thực. Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn vì người sai đi làm sứ mạng kiếm ăn một cách tà mạn, như thế Sa-môn, Bà-la-môn ấy là phương khẩu thực. Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn làm thầy thuốc tri các bệnh, kiếm ăn nuôi sống một cách tà mạn, như thế Sa-môn5 Bà-la-mon ấy là tứ duy khẩu thực. Này tỷ muội, tôi không kiếm ăn theo bốn thứ tà mạn ấy, tôi chỉ đúng pháp mà kiếm ăn để tự sống. Do đó, tôi nói với tỷ muội là không kiếm ăn theo bốn cách tà mạn đó. Khi nữ ngoại đạo xuất gia ten Tịnh Khẩu nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cáo từ, rồi bà đi đến giữa ngã tư đường trong thành

KINH TẠPA-HÀM 405

Vương Xá, khen ngợi rằng: uSa-môn Thích tử sinh sống thanh tịnh, thật thanh tịnh. Nếu người nào muốn bố thí cúng dường thì nên bố thí cúng dường cho Sa-môn Thích tử, nếu muốn tạo phước thì nên đến Sa-môn Thích tử tạo phước.55 Lúc ấy có các Sa-môn ngoại đạo nghe nữ ngoại đạo xuất gia tên Tịnh Khẩu khen ngợi Sa-môn họ Thích, bèn khởi tâm tật đô hại bà ây. Nữ ngoại đạo đó bi họ hại chết, sanh lên cõi trời Đâu-suất, do sanh lòng tin với Tôn giả Xá-lợi-phất.

KINH SỐ 501 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đang ở trong núi Kỳ-xà quật, thành Vương Xá, bảo các Tỳ-kheo: -Có một lần đức Thế Tôn ở tại Vườn Trúc Ca-lan-đà, tôi cũng đang ở trong núi Kỳ-xà quật, một mình ở chỗ vắng, khởi nghĩ rằng: "Thế nào là sự im lặng của bậc Thánh?" Lại nghĩ: í6Nếu có Tỳ-kheo bặt dứt có giác, có quán, nội tĩnh nhất tâm; không giác, không quán, chánh định sanh ra hỷ lạc, an trụ trọn vẹn ở Nhị thiền. Đó gọi là im lặng như bậc Thánh." Lại nghĩ: "Nay ta cũng nên im lặng như bậc Thánh, bặt dứt có giác, có quán, nội tĩnh nhất tâm; không giác, không quán, chánh định sanh hỷ lạc, an trụ đầy đủ, đã an trụ nhiều rồi, tâm lại khởi có giác, có quán." Bấy giờ? Thế Tôn biết ý nghĩ trong tâm tôi, tức thì Ngài biến mất ở tinh xá Trúc Viên và hiện ở núi Kỳ-xà quật, trước mặt tôi, Ngài nói với tôi rang: "Này Mục-kiền-liên! Thầy nên im lặng như bậc Thánh, chớ sanh buông lung.” Tôi nghe Thế Tôn nói xong, tức thì xa lìa có giác, có quán, nội tĩnh nhất tâm; không giác không quán, chánh định sanh hỷ lạc, an trụ đây đủ Nhị thiên. Ba lần như vậy, Phật cũng dạy tôi ba lần: "Thày nên im lặng như bậc Thánh chớ buông lung.” Tôi lại bặt dứt có giác, có quán, nội tĩnh nhất tâm; không giác, không quán, chánh định sanh hỷ lạc, an trụ đầy đủ vào Tam thiền. Nấu nói đúng, người Phật tử từ miệng Phật sanh, từ Pháp hóa sanh, được phần Phật pháp, người ấy chính là tôi vậy. Vì sao? Vì tôi là Phật tử, từ miệng Phật sanh, từ Pháp hóa sanh, được phần Phật pháp, dùng phương tiện ít mà được thiền giải thoát, tam-muội chánh thọ. Ví như thái tử lớn của Chuyển Luân Thánh Vương tuy chưa làm lễ quán đảnh nhưng đã được phép vua không cần phương tiện, có thê được công năng ngũ dục. Tôi cũng như the, là con của Phật, không cân phương tiện, có the được thiền giải thoát, tam-muội chánh thọ. Trong một ngày, Thế Tôn dùng thần thông ba lần đến chỗ tôi, ba lần dạy dỗ

tôi, đem chỗ của bậc Đại nhân kiến lập cho tôi. Sau khi Tôn giả Mục-kiền-liên nói kinh này, các Tỳ-kheo hoan hỷ phụng hành.

406 KINH TẠPA-HÀM _____

KINH SỐ 502 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ở trong núi Kỳ-xà quật, thành Vương Xá? bảo các Tỳ-kheo: Một thời, Thế Tôn ở thành Vương x tôi ở trong núi Kỳ-xà quật, một mình ở chỗ vắng, khởi nghĩ rằng: "Tại sao gọi là Thánh trụ?" Lại nghĩ: “Nếu có Tỳ-kheo không nghĩ tất cả tướng vô tướng, tâm chánh thọ, thân tác chứng đầy đủ. Đó gọi là Thánh trụ.^, Tôi nghĩ rằng: "Ta phải ở nơi Thánh trụ này, không nghĩ tới tất cả tướng vô tướng, tâm chánh thọ, thân tác chứng đầy đủ, an trụ và an trụ nhiều, khi đã an trụ nhiêu rồi, tâm chấp tướng lại sanh." Bấy giờ, Thế Tôn biết ý nghĩ trong tâm tôi, trong khoảnh khắc như lực sĩ duỗi cánh tay, dùng sức thần thông biến mất ở tinh xá Trúc Viên và hiện ở núi Kỳ-xà quật, đến trước tôi, Ngài nói: "Này Mục-kiền-liên! Thầy nên trụ vào chỗ trụ của bậc Thánh, chớ sanh buông lung.59 Tôi nghe Thế Tôn dạy xong, liền lìa tất cả tướng vô tướng, tâm chánh thọ, thân tác chứng an trụ đầy đủ, ba lần như thế. Thế Tôn cũng ba lần đến dạy toi: "Thầy nên trụ chỗ Thánh trụ, chớ sanh buông lung.” Tôi nghe dạy xong, liền xa lìa tất cả tướng vô tướng, tâm chánh thọ, thân tác chứng an trụ đầy đủ. Chư Đại đức! Nếu nói đúng, người Phật tử từ miệng Phật sanh, từ Pháp hóa sanh, được phần Phật pháp; người ấy chính là tôi vậy. Vì sao? Vì tôi là Phật tử thì chính tôi từ miệng Phật sanh, từ Pháp hóa sanh, được phần Phật pháp, dùng ít phương tiện, được thiên giải thoát, tam-muội chánh thọ. Ví như thái tử của Chuyển Luân Thánh Vương, tuy chưa làm lễ quán đảnh, nhimg đã được phép vua, không cần phương tiện, vẫn được công năng của ngũ dục. Tôi cũng như thế, là con của Phật không cần phương tiện, được thiền giải thoát, tam-muội chánh thọ. ở trong một ngày mà Thế Tôn dùng thần lực đến chỗ tôi ba lần, và dạy tôi ba lần, đem chỗ của bậc Đại nhân kiến lập cho tôi. Tôn giả Mục-kiền-liên nói kinh này xong, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 503 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ? chư Tôn giả Xá-lợi-phât? Đại Mục-kiên-liên, A-nan cùng ở chung một phòng tại thành Vương Xá, Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, vào cuối đêm, trời gân sáng, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Đại Mục-kiền-liên: Lạ thay! Tôn giả Mục-kiền-liên! Hôm nay Tôn giả trụ vào chánh định văng lặng, tôi không nghe tiếng thở của Tôn giả.

KINH TẠPA-HÀM 407

Tôn giả Mục-kiền-liên trả lời: Đó không phải là chánh định tịch tịnh mà chỉ là ở vào thô chánh định. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Đêm nay tôi hầu chuyện với Thế Tôn. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Thưa Tôn giả Mục-kiền-liên! Thế Tôn đang trú tại vườn cấp Cô Độc, nước Xá-vệ? cách đây rất xa làm sao hầu chuyện được? Còn Tôn giả đang ở Vườn Trúc làm sao hầu chuyện được hay là Tôn giả dùng sức thần thông đến chỗ Thế Tôn, hay là Thế Tôn dùng sức thần thông đến chỗ Tôn giả? Tôn giả Mục-kiền-liên nói với

Tôn giả Xá-lợi-phất: -Tôi không dùng sức thần thông đến chỗ Thế Tôn, Thế Tôn cũng không dùng sức thần thông đến chỗ toi. Nhưng tôi vẫn nghe lời Phật ở trong thành Vương Xá, nước Xá-vệ. Vì Thế Tôn và tôi đều có thiên nhãn và thiên nhĩ, nên toi co the hoi The Ton ve sự an can tinh tan: "Thế nào gọi là ân cần tinh tấn?" The Ton đáp: “Này Mục-kiền-liên! Nếu Tỳ-kheo ban ngày kinh hành hay ngồi thiền do không bị pháp chướng ngại nên tự tinh tâm mình; đầu đêm hoặc ngồi thiền hay kinh hành, do không bi pháp chướng ngại nên tự tịnh tâm mình; vào giữa đêm ra khỏi phòng, rửa chân, trở vào nam nghiêng hông bên phải, hai chân xếp lên nhau, nhiếp niệm về tướng sáng, chánh niệm, chánh trí, dấy khởi tư duy. Đen cuối đêm từ từ thức dậy, hoặc ngồi thiền hay kinh hành, do không bị pháp chướng ngại, nên tự tịnh tâm mình. Này Mục-kiền-liên! Đây gọi là Tỳ-kheo ân cần tinh tan. Ton gia Xa-lợi-phat noi vơi Ton gia Muc-kien-lien: -Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thật là có sức thần thông lớn, sức công đức lớn, an tọa mà ngồi; tôi cũng có sức công đức lớn, được cung ở chung với Tôn giả. Thưa Tôn giả Mục-kiền-liên, ví như núi lớn có người cầm một hòn đá nhỏ ném vào thì đá cùng màu sắc với núi. Tôi cũng như thế, được cùng với Tôn giả sức lớn, đức lớn, ngồi cùng tòa. Ví như vật đẹp đẽ tươi tốt của thế gian được mọi người tôn trọng. Cũng vậy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đức lớn, sức lớn, những người Phạm hạnh đều phải cung kính tôn trọng. Ai được gặp Tôn giả Mục-kiền-liên5 qua lại kết thân, cung kính cúng dường, người ấy được lợi ích lớn. Nay tôi được cùng Tôn giả Mục- kiền-liên kết thân qua lại, cũng được lợi ích tốt đẹp. Khi ấy5 Tôn giả Mục-kiền-liên nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: Nay tôi được cùng với bậc Đại trí, Đại đức Xá-lợi-phất ngồi cùng tòa, cũng giống như cầm hòn đá nhỏ ném vào núi lớn, đá cùng màu sắc với núi. Tôi cũng như thế, được cùng với Tôn giả Xá-lợi-phất ngồi cùng tòa, làm bạn. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người cáo từ trở về chỗ của mình.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.